

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị T - sinh năm: 1986;
- Bị đơn: Anh Lương Văn H (*Lương Quốc H*) - sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27, của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Trương Thị T và anh Lương Văn H (*Lương Quốc H*);

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Trương Thị T và anh Lương Văn H (*Lương Quốc H*) thuận tình ly hôn;

** Về con chung:*

Chị Trương Thị T và anh Lương Văn H (*Lương Quốc H*) thỏa thuận giao hai cháu Lương Duy L sinh ngày 26/01/2004 và cháu Lương Chí H sinh ngày 22/8/2011 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu L và cháu H đến khi đủ 18 tuổi, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị

Tướng được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

** Về tài sản chung, công nợ chung:*

Chị Trương Thị T và anh Lương Văn H (*Lương Quốc H*) tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết .

** Về án phí sơ thẩm ly hôn:*

Chị Trương Thị T tự nguyện chịu Toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trương đã nộp tại cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang theo biên lai thu số: 0002477 ngày 23 / 03 /2021.

Hoàn trả lại 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) dự phí chênh lệch cho chị T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án ,theo quy định tại các điều 6, 7,7a và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TA tỉnh Hà Giang;
- VKSTP;
- Phòng Tư pháp TP HG
- THADS TP Hà Giang;
- UBND xã Tùng Bá, Vị Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Sùng Thị Mai